TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/KDTM-ST
Ngày 18/5/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Trịnh Ngọc Hồng
2.Ông Trần Hữu Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xẻ xử số: 40/2018/QĐST- DS ngày 02/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trụ sở: Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật : Ông Võ Văn C – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền : Ông Võ Duy B – Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần K– chi nhánh Bến Tre (Theo quyết định số 1303/QĐ- NHKL ngày 17/8/2017)

Ủy quyền: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số 517, Đại lộ Đồng Khởi, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố 3, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Thanh V, sinh năm 1964 (vắng mặt)
- Bà Tạ Thị Q, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp T, xã T, huyện C , tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1961 (vắng mặt)
- Bà Phạm Thanh N, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng trú tại: số 171C5, khu phố 3, phường 7,thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày17/8/2017, bản tự khai cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long,ông Nguyễn Đình H trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số TD 7492/HĐTD ngày 17/9/2013 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng K) với ông Nguyễn Mạnh H thì vào năm 2013 ông Nguyễn Mạnh H có vay của Ngân hàng K số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh nhà nghỉ trọ,thời gian vay là 13 tháng ngày đến hạn là ngày 17/10/2014 hai bên sẽ thanh lý hợp đồng. lãi suất hai bên thỏa thuận như sau:

- Lãi suất trong hạn: 1,2%/1tháng, lãi cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ.

- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Hình thức thanh toán : Vốn gốc trả chia làm 02 kỳ:

+ Hết tháng 12 trả 200.000.000 đồng,

+ Phần còn lại trả vào cuối kỳ, tiền lãi trả hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Mạnh H, kèm theo hợp đồng tín dụng là các hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất của bên thứ 3 cụ thể như sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hợp đồng ký hiệu TD 7492.1/HĐTC ngày 17/9/2013. Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 146794 do UBND huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/01/2007 do ông Phạm Thanh V, bà Tạ Thị Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, hợp đồng ký hiệu TD 7492.2/HĐTC ngày 17/9/2013.Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 356971 do UBND huyện Mỏ Cày,tỉnh Bến Tre cấp ngày 09/5/2007 do ông Nguyễn Quang T và bà Phạm Thanh N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến ngày 14/6/2017 ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn cho Ngân hàng, sau nhiều lần làm việc ông Nguyễn Mạnh H đã cam kết thanh toán nhưng không thực hiện.

Đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Mạnh H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi như sau:

Vốn gốc tính đến ngày 14/6/2017 số tiền là: 240.000.000đồng.

Lãi trong hạn: 00 đồng

Lãi quá hạn: 61.954.200 đồng.

Đến tháng 10/2017 sau khi ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án ông Nguyễn Mạnh H có đến Ngân hàng trả vốn số tiền 30.000.000 đồng nên số tiền vốn và tiền lãi có sự thay đổi như sau:

Vốn gốc 210.000.000đồng.

Lãi quá hạn tính từ ngày 09/3/2016 đến 24/10/2017: số tiền là 79.789.500đồng.

Lãi quá hạn tính từ ngày 25/10/2017 đến ngày 18/5/2018: 24.054.188 đồng

Tổng cộng số tiền vốn và lãi là : 313.843.688 đồng.

Ngân hàng TMCP Kkhởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Mạnh H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 313.843.688 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 18/5/2018 đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Mạnh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc hoàn trả không đủ số nợ thì ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và tuyên phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Mạnh H.Tài sản thế chấp gồm có:

- Quyền sử dụng đất phần đất thuộc thửa 1794, diện tích 4380m^2 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.Do ông Phạm Thanh V bà Tạ Thị Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,theo hợp đồng ký hiệu TD 7492.1/HĐTC ngày 17/9/2013 đã được ký kết giữa ngân hàng và ông V,bà Q.

- Quyền sử dụng đất phần đất thuộc thửa 1922, diện tích 1.000m^2 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại ấp An Thiện, xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.Do ông Nguyễn Quang T và bà Phạm Thanh N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo hợp đồng ký hiệu TD 7492.2/HĐTC ngày 17/9/2013 đã được ký kết giữa ngân hàng và ông T,bà N.

Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Thanh V, bà Tạ Thị Q, ông Nguyễn Quang T, bà Phạm Thanh N vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: **v**ề cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật qui định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Mạnh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vốn và lãi là: 313.843.688 đồng,trường hợp ông Hkhông có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các điều khoản thỏa thuận trong các hợp đồng ký hiệu TD 7492.1/HĐTC và TD 7492.2/HĐTC ngày 17/9/2013 mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Theo nội dung đơn khởi kiện,vào ngày 17/9/2013 Ngân hàng TMCP K (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Mạnh H có giao kết với nhau hợp đồng vay tín dụng, có thế chấp tài sản. Theo hợp đồng vay ông H có vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000đồng, ông H đã trả được số tiền là 90.000.000 đồng số tiền còn nợ là 210.000.000 đồng. Ông H không thực

hiện đúng thỏa thuận là có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng số tiền trên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông H phải tiếp tục trả số tiền còn nợ, yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng vay, hình thức vay tín dụng mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, được xem xét theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: bị đơn ông Nguyễn Mạnh H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh V, bà Tạ Thị Q, ông Nguyễn Quang T, bà Phạm Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Nội dung tranh chấp*: Theo lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa,theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và ông H ngày 17/9/2013,Nguyễn Mạnh H có vay của Ngân hàng K số tiền 300.000.000đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh,thời gian vay là 13 tháng ngày đến hạn là ngày 17/10/2014 hai bên sẽ thanh lý hợp đồng.Theo Ngân hàng do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nênNgân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hthực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

[4] Xét yêu cầu của ngân hàng về việc yêu cầu ông Nguyễn Mạnh H trả số tiền 313.843.688 đồng chứng cứ Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền trên là hợp đồng tín dụng số TD 7492/HĐTD ngày 17/09/2013 đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông Huy.

[4.1].Về hình thức,hợp đồng tín dụng ký hiệu TD 7492/HĐTD ngày 17/09/2013 cung cấp và theo lời khai của nguyên đơn thì hợp đồng này do cán bộ tín dụng đại diện Ngân hàng xác lập với ông H vào thời điểm vay tại Ngân hàng.Hội đồng xét thấy, về hình thức giao dịch của của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự 2005, hình thức hợp đồng vay tín chấp đúng theo qui định tại Điều 373 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4.2] Về nội dung, hợp đồng ký hiệu TD 7492/HĐTD ngày 17/09/2013 thể hiện ông H có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vay 300.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung công việc kinh doanh, thời hạn vay 13 tháng với mức lãi suất là 1,2%/1tháng, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định giao dịch giữa Ngân hàng và ông H là có thật, nội dung hai bên giao kết không trái với quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự 2005. Theo hợp đồng ký hiệu số TD 7492/HĐTD và lời trình bày của nguyên đơn tại tòa, phía ông H và Ngân hàng sẽ thanh lý hợp đồng vào ngày 17/10/2014 nhưng đến hạn ông Hkhông thực hiện hoàn vốn và thực hiện nghĩa vụ trả lãi. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào các điều khoản mà hai bên đã thỏa thuận thể hiện ,ông Nguyễn Mạnh H còn nợ số tiền 210.000.000 đồng thì phải có nghĩa vụ thanh toán nợ theo quy định tại Điều 474 và Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với phần lãi suất Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính theo hợp đồng mà hai bên đã giao kết.Theo bản tự khai, bảng kê tính gốc ngày 18/5/2018 số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 18/5/2018 số tiền là 103.843.688

đồng. Xét thấy phần lãi suất là do sự tự nguyện thỏa thuận và tự nguyện giao kết giữa các bên, nên buộc ông Hphải thực hiện nghĩa vụ trả lãi suất trên số vốn vay dư nợ cho Ngân hàng là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do Ngân hàng cung cấp nhưng ông Nguyễn Mạnh H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh V, bà Tạ Thị Q, ông Nguyễn Quang T, bà Phạm Thanh N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng cũng như không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập. Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận lời khai, và hợp đồng số TD 7492/HĐTD ngày 17/09/2013 mà Ngân hàng cung cấp là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu hợp pháp của Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp về bảo lãnh. Cơ sở pháp lý chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là của hai hợp đồng ký hiệu TD 7492.1/HĐTC ngày 17/9/2013 với ông Phạm Thanh V bà Tạ Thị Q và hợp đồng thế chấp ký hiệu TD 7492.2 /HĐTC ký ngày 17/09/2013 với ông Nguyễn Quang T, bà Phạm Thanh N căn cứ vào nội dung hai hợp đồng trên Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo nợ vay của ông Huy, bên thứ ba là các ông bà V, Q, T, N đã ký cam kết với bên có quyền là Ngân hàng thì phải thực hiện xử lý tài sản thế chấp như thỏa thuận là phù hợp Điều 361 Bộ luật Dân sự năm 2005.Trường hợp, ông Nguyện Mạnh Huy không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng đầy đủ thì Ngân hàng Kcó quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý quyền sử dụng đất mà các ông bà V, Q, T và N đã ký bảo lãnh cho ông H theo thỏa thuận giữa các ông bà và Ngân hàng tại Điều 7 của hai hợp đồng thế chấp.

Theo lời trình bày của Ngân hàng tại thời điểm các bên ký kết giao dịch các phần tài sản ký bảo lãnh đã được phía ngân hàng xem xét thẩm định và đã được thực hiện theo trình tự qui định và đề nghị thực hiện theo đúng thỏa thuận.Hội đồng xét thấy về hình thức và nội dung các hợp đồng thế chấp không trái với qui định của pháp luật, Vì vậy,các ông bà V, Q, T, N phải giao lại cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý các phần đất đã ký bảo lãnh cho khoản vay của ông Hkhi có yêu cầu của phía Ngân hàng theo qui định tại Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa Ngân hàng Kkhông yêu cầu trách nhiệm liên đới của vợ ông Nguyễn Mạnh H trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử không xét đến trách nhiệm liên đới của vợ chồng theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

.Ông Nguyễn Mạnh H,ông Phạm Thanh V, bà Tạ Thị Q, ông Nguyễn Quang T, bà Phạm Thanh N vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của phía Ngân hàng nên phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 15.691.734 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 688 khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 122,124,468, 471, 474, 476, và 290, 721, 361 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Buộc ông Nguyễn Mạnh H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền: 313.843.688 đồng (*ba trăm mười ba triệu, tám trăm bốn mươi ba ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng)*.Trong đó vốn gốc dư nợ là 210.000.000đồng, số tiền lãi là 103.843.688 đồng

Kể từ ngày 19/5/2018 ông Nguyễn Mạnh H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký hiệu số TD 7492/HĐTD ngày 17/09/2013 cho đến khi trả dứt nợ.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Mạnh H không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại các thửa:

- Quyền sử dụng đất phần đất thuộc thửa 1794, diện tích 4380m^2 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã Tiên Thủy, huyện C, tỉnh Bến Tre. Do ông Phạm Thanh V, bà Tạ Thị Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,hợp đồng ký hiệu số TD 7492.1/HĐTC ngày 17/9/2013 đã được ký kết giữa ngân hàng và ông V, bà Q.

- Quyền sử dụng đất phần đất thuộc thửa 1922, diện tích 1.000m^2 tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Do ông Nguyễn Quang T và bà Phạm Thanh N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký hiệu số TD 7492.2/HĐTC ngày 17/9/2013 đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông T, bà N.

Khi Ngân hàng K có yêu cầu thì các ông bà Phạm Thanh V, bà Tạ Thị Q, ông Nguyễn Quang T, bà Phạm Thanh N có trách nhiệm giao lại các quyền sử dụng đất đã thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo qui định của pháp luật.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Mạnh H phải nộp số tiền là 15.691.734 đồng *(mười lăm triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn, bảy trăm ba mươi bốn đồng*)

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 7.548.000 đồng (*bảy triệu năm trăm bốn tám ngàn đồng)* cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo biên lai thu số 0011423 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Lan